

Số: /BC-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết việc thực hiện chính sách quy định về hỗ trợ mai táng phí cho cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách khi từ trần giai đoạn 2010-2020 theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VII (kỳ họp thứ 17) Quy định về hỗ trợ mai táng phí cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, Đảng, đoàn thể và đối tượng chính sách khi từ trần. Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo kết quả thực hiện chính sách như sau:

1. Công tác triển khai thực hiện

Căn cứ Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh, ngày 28/01/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND ban hành Quy định về hỗ trợ cấp mai táng phí đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, cán bộ hưu trí, mất sức và đối tượng chính sách khi từ trần.

Cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân các huyện, thị xã triển khai thực hiện chế độ chính sách kịp thời, đầy đủ đến các đối tượng nói chung và phổ biến chính sách đến người dân nói riêng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Kết quả thực hiện chính sách

2.1. Hiệu quả của chính sách

Nghị quyết 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 được kế thừa từ Nghị Quyết 19/2005/NQ-HĐND ngày 30/11/2005 về mức chi hỗ trợ cấp mai táng phí đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, cán bộ hưu trí, mất sức và đối tượng chính sách khi từ trần. Chính sách hỗ trợ của Nghị quyết có 2 nội dung chính, đó là hỗ trợ cấp mai táng phí và chi phí lễ viếng.

a. Hỗ trợ cấp mai táng phí

- Về đối tượng: Được chia thành 6 mức, tùy theo cấp bậc, chức vụ và sự đóng góp của từng nhóm đối tượng.

- Về mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ tương đương với từng nhóm đối tượng, từ 3.500.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Trong 11 năm (tính từ 01/01/2010 đến ngày 31/12/2020) thực hiện chính sách hỗ trợ cấp mai táng phí đối với một số đối tượng, Tỉnh đã hỗ trợ cho 3.880 đối tượng, với tổng kinh phí là 16 tỷ 508 triệu đồng (*trong đó: Mức hỗ trợ cấp mai táng phí 30 triệu đồng là 03 người với số tiền là 90 triệu đồng. Mức hỗ trợ cấp mai táng phí 15 triệu đồng là 45 người với số tiền là 675 triệu đồng. Mức hỗ trợ cấp mai táng phí 10 triệu đồng, là 316 người với số tiền là 3 tỷ 160 triệu đồng. Mức hỗ trợ cấp mai táng phí 7 triệu đồng là 47 người với số tiền là 329 triệu đồng. Mức hỗ trợ mai táng phí 5 triệu đồng là 75 người với số tiền là 375 triệu đồng. Mức hỗ trợ mai táng phí 3,5 triệu đồng là 3.394 người với số tiền là 11 tỷ 879 triệu đồng*).

Trung bình mỗi năm ngân sách tỉnh hỗ trợ cấp mai tang phí cho 353 đối tượng, với số tiền là 1 tỷ 501 triệu đồng/năm.

b. Chi phí lễ viếng

Chính sách quy định mức chi cho các đoàn viếng được phân cấp từ cấp xã, cấp huyện, đến cấp tỉnh với số tiền từ 500.000 đồng/lượt viếng đối với cấp xã; 1.000.000 đồng/lượt đối với cấp huyện và 1.500.000 đồng/lượt viếng đối với cấp tỉnh.

Cụ thể trong 11 năm (tính từ 01/01/2010 đến ngày 31/12/2020) thực hiện chính sách theo quy định, toàn tỉnh đã tổ chức viếng 5.057 lượt đối tượng, với số tiền là 4 tỷ 531,5 triệu đồng. (*trong đó đoàn cấp tỉnh tổ chức đoàn viếng là 638 lượt với kinh phí là 957 triệu đồng; đoàn cấp huyện, thị xã, thành phố tổ chức viếng là 2730 lượt với kinh phí là 2 tỷ 730 triệu đồng và đoàn cấp xã, phường, thị trấn tổ chức viếng là 1.689 lượt với số tiền là 844,5 triệu đồng*).

Trung bình mỗi năm ngân sách tỉnh hỗ trợ việc viếng đám tang cho 460 lượt với số tiền là 412 triệu đồng/năm (cấp tỉnh viếng 58 lượt với kinh phí là 87 triệu đồng; cấp huyện, thị xã, thành phố viếng 248 lượt với số tiền 248 triệu đồng/năm và cấp xã, phường, thị trấn 154 lượt với số tiền là 77 triệu đồng/năm).

Tổng kinh phí Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND, ngân sách địa phương đã chi từ năm 2010 đến 2020 là 21 tỷ 39,5 triệu đồng cho 3.880 đối tượng và 5.057 lượt viếng. Bình quân hàng năm ngân sách địa phương chi 1 tỷ 913 triệu đồng/năm gồm hỗ trợ mai táng phí cho 353 đối tượng với số tiền là 1 tỷ 501 triệu đồng/năm và tổ chức viếng 460 lượt với số tiền 412 triệu đồng /năm.

2.2. Đánh giá

a. Thuận lợi:

Chính sách hỗ trợ cấp mai táng phí đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã có tác động lớn đến đời sống của gia đình các đối tượng, thể hiện được sự quan tâm của Tỉnh, nhằm hỗ trợ một phần chi phí và động viên tinh thần cho những gia đình cán bộ, công chức, viên chức, gia đình chính sách có người từ trần.

Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần được tổ chức trang trọng, văn minh, kế thừa nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc, tiết kiệm phù hợp với

điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, của từng vùng. Hạn chế, từng bước loại bỏ những tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, phô trương, lãng phí.

Nhìn chung, chính sách hỗ trợ này đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh phù hợp với những quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong công tác chăm lo gia đình chính sách và cán bộ công chức. Do đó, việc tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ này trong thời gian tới là rất cần thiết.

b. Những hạn chế của chính sách

Chính sách hỗ trợ việc lễ tang đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh hiện nay bộc lộ một số hạn chế, cụ thể như sau:

- Căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hiện đã hết hiệu lực pháp luật (như Nghị định 62/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2001 của Chính Phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước khi từ trần đã được thay thế bằng Nghị định 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính Phủ về việc tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức và có hiệu lực kể từ ngày 01/2/2013; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng hiện đã có quy định mới của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 9/12/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2021...). Mặt khác, theo Báo cáo số 151/BC-TRS 915 ngày 16/7/2021 của Tổ rà soát 915 Ủy ban nhân tỉnh về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật chuyên đề năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Căn cứ pháp lý của Nghị Quyết số 19/2009/NQ-HĐND hết hiệu lực, tổ rà soát đề nghị thay thế*).

- Đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh hiện không còn phù hợp, cần điều chỉnh, bổ sung đối tượng mà trong quy định không có (Bổ sung thêm đối tượng là Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên và đối tượng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015; tên gọi của các đơn vị hành chính có thay đổi sau khi thực hiện Quyết định số 999 – QĐ/TW ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy về việc ban hành Đề án kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước)

- Mức chi phí phục vụ cho việc viếng các lễ tang thấp, hiện không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhu cầu đời sống hàng ngày tăng cao, đã gây khó khăn và ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị các điều kiện vật chất phục vụ lễ viếng của các đoàn lãnh đạo đi viếng (*chỉ có 500.000 đồng cấp xã, phường, thị trấn, 1.000.000 đồng cấp huyện, thị xã, thành phố và 1.500.000 đồng cấp tỉnh*);

- Kinh phí phục vụ cho các đoàn tổ chức đi viếng đám tang ngoài tỉnh chưa được quy định.

- Kinh phí mua sắm cho các đoàn viếng cấp tỉnh, cấp huyện, và cấp xã chưa được quy định.

3. Đề xuất xây dựng chính sách trong thời gian tới

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 2517/UBND-NC ngày 26/7/2021 về kết quả rà soát văn bản Quy phạm pháp luật chuyên đề năm 2021 sau khi Tổ rà soát 915 có Báo cáo số 151/BC-TRS 915 ngày 16/7/2021 về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật chuyên đề năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, theo đó thì Nghị quyết 19/2009/NQ-HĐND căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực và tổ rà soát kiến nghị thay thế Nghị quyết.

Tuy nhiên Nghị quyết 19/2009/NQ-HĐND Quy định về hỗ trợ mai táng phí cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, Đảng, đoàn thể và đối tượng chính sách khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước là chính sách hỗ trợ thêm của Tỉnh đối với một số đối tượng thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với người có công và một số đối tượng đã có những đóng góp cho sự phát triển của đất nước và cho Tỉnh, đồng thời cũng nhằm hỗ trợ thêm cho gia đình, thân nhân một phần chi phí tang lễ nên cần thiết được duy trì và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

Việc sửa đổi, bổ sung chính sách lần này dựa trên cơ sở sau:

- Tiếp tục duy trì và phát huy những thành tựu đã đạt được về công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng; đồng thời thực hiện Nghị định số 105/2012/NĐ-CP về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng và khả năng cân đối ngân sách của Tỉnh.

- Các nhóm đối tượng thụ hưởng mang tính bao trùm, không để xảy ra tình trạng so bì, bỏ sót đối tượng.

- Hỗ trợ tăng kinh phí cho các đoàn viếng lễ tang trong tỉnh, quy định thêm phần kinh phí phục vụ đoàn viếng ngoài tỉnh và chi phí mua sắm cho việc viếng lễ tang.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết việc thực hiện chính sách quy định về hỗ trợ mai táng phí cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách khi từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010-2020 theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh và đề xuất xây dựng chính sách trong thời gian tới của Ủy ban nhân dân tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;

CHỦ TỊCH

- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng KGVX;
- Lưu: VT.